

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Kim Mến.

2. Ông Lê Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021; Thông báo dời phiên tòa số 53/TB-TA ngày 19/7/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 64/TB-TA ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Kim H**, sinh năm 1983 (Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 61 ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Trương Minh Q**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 23 ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/6/2021 nguyên đơn bà Trương Thị Kim H trình bày:

Bà Trương Thị Kim H và ông Trương Minh Q cưới nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên bà H về sống nhà cha mẹ ruột từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Nay xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn cùng ông Trương Minh Q .

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn ông Trương Minh Q* : Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Trương Minh Q vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim H.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Trương Minh Q chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Trương Minh Q đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông Q đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị Kim H và ông Trương Minh Q

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trương Thị Kim H cho bà Trương Thị Kim H được ly hôn với ông Trương Minh Q. Về con chung không có; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Trương Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Trương Minh Q đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông Q đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị Kim H và ông Trương Minh Q .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim H và ông Trương Minh Q cưới nhau năm 2018 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/2018 ngày 06/02/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Kim H và ông Trương Minh Q là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim H, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà H, ông Q sống hạnh phúc được 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc dẫn đến bà H đã sống ly thân cùng ông Q từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông Q đã không hạnh phúc dẫn đến bà H và ông Q đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay cũng đã lâu nhưng bà H và ông Q không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông Q không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim H .

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] LỜI đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Trương Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim H được ly hôn với ông Trương Minh Q .

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về Nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim H phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009297 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà H đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo

được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nhiệm